

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ A
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HS-ST

Ngày: 11-05-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ A

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phí Thị Hồng Năm**

- Các hội thẩm nhân dân: **1/ Ông Hoàng Thanh Tâm**

2/ Ông Đinh Văn Thông

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Thành**

- Đại diện VKSND Thành phố A tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Cường** – Kiểm sát viên.

Ngày 11/05/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 03 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/HSST- QĐ ngày 27/04/2022 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Trần Nh, sinh năm 1985 tại thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: 132/21/14 TTH21, khu phố 3, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh, Giới tính: Nam, Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1940 (đã chết), con bà: Trần Thị Thanh H, sinh năm 1945; Tiền án: Ngày 24/4/2020, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 25/02/2021. Tiền sự: Không,

Nhân thân:

+ Ngày 30/9/2014 bị Tòa án nhân dân Quận C, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

+ Ngày 26/12/2014 bị Tòa án nhân dân Quận D, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai bản án, buộc bị cáo Nh phải chấp hành 01 năm 10 tháng tù. Chấp hành xong vào ngày 25/02/2016.

Bắt tạm giam ngày: 9/9/2021. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2/ Lưu Lê Đình Th, sinh năm 1992 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp Hòa Bình, xã Bảo Hòa, huyện E, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12. Dân tộc: Kinh, Giới tính: Nam, Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lưu Đình Th, sinh năm 1967, con bà: Lê Thị Xuân T, sinh năm 1969. Tiền án: Ngày 15/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 29/9/2016; Ngày 30/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 07/6/2020. Tiền sự: Không.

Bắt tạm giam ngày: 01/01/2022. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:**

1/ Ông Trần Quốc Đ, sinh năm 1980. Địa chỉ: I23, khu phố 1, phường Xuân Bình, thành phố A, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt).

2/ Ông Đỗ Văn L, sinh năm 1987. Địa chỉ: 93C/2, ấp An Hòa, xã Tây Hòa, huyện B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà Trần Thị Trúc G, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khu phố 3, phường Xuân Bình, thành phố A, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1962. Địa chỉ: 93C/2, ấp An Hòa, xã Tây Hòa, huyện B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

1/ Ông Trần Văn Tr, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp Chiến Thắng, xã Bảo Hòa, huyện E, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

2/ Ông Lưu Đình Thịnh, sinh năm 1967. Địa chỉ: Khu 3, ấp Hòa Bình, xã Bảo Hòa, huyện E, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trần Nh và Lưu Lê Đình Th đều là những đối tượng có nhân thân xấu, có mối quan hệ quen biết với nhau ngoài xã hội. Để có tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân, Nh rủ Th thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 05/9/2021, Nh lấy xe mô tô hiệu SH150i, biển số 59G2-657.61 của mình đưa cho Th điều khiển, chở đi dọc tuyến quốc lộ 1A hướng từ E đi Biên Hòa để trộm cắp xe mô tô. Th điều khiển xe mô tô chở Nh ngồi sau, đi ngang qua cửa hàng nông cơ của anh Trần Quốc Đ, sinh năm 1980, ngụ tại khu phố 3, phường Xuân Bình, thành phố A, tỉnh Đồng Nai, Nh thấy xe mô tô hiệu SH mode màu đỏ, biển số 60B2-381.38 của anh Đạt cấm sẵn chìa khóa nên nói Th quay xe lại để trộm cắp. Th quay xe lại chạy đến dừng bên cạnh xe mô tô biển số 60B2-381.38, Nh xuống xe đi đến leo lên xe mở chìa khóa, nổ máy và điều

khởi chạy đi cùng Th về hướng Biên Hòa. Khi đến Bệnh viện đa khoa khu vực A, Nh đưa xe trộm được vào gửi tại nhà xe của Bệnh viện rồi tiếp tục cùng Th khởi chạy đi tìm xe mô tô khác để tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Tại cửa hàng Bách hóa xanh, địa chỉ ấp An Hòa, xã Tây Hòa, huyện B, Nh và Th đi vào mua nước uống, thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Click màu đỏ, biển số 60B8-104.04 của anh Đỗ Văn L, sinh năm 1987, cư trú xã Tây Hòa, huyện B để ở phía trước, trên xe cắm sẵn chìa khóa nên Nh đi tới lấy xe, nổ máy và điều khiển chạy về hướng E. Khi cả hai về đến khu vực ngã ba Tân Phong, thuộc phường Xuân Tân, thành phố A, Nh đưa xe vừa trộm được cho Th sử dụng.

Đến ngày 07/9/2021, khi Nh quay lại lấy xe máy biển số 60B2-381.38 gửi tại nhà xe Bệnh viện đa khoa khu vực A thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố A bắt giữ. Th bỏ đi khỏi địa phương, đến ngày 01/01/2022 Th đến Công an thành phố A đầu thú về hành vi phạm tội của mình và giao nộp lại tài sản phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 61/HĐĐGTSTTTHS ngày 10/9/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố A kết luận:

Một xe gắn máy hiệu Honda SH Mode màu đỏ, đen biển số: 60B2-381.38, xe đã qua sử dụng thời điểm ngày 05/9/2021 có giá trị 35.500.000đ (Ba mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 71/HĐĐGTSTTTHS ngày 10/9/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố A kết luận:

Một chiếc xe mô tô gắn máy hiệu Honda Click màu đỏ, đen biển số: 60B8-104.04, xe đã qua sử dụng thời điểm ngày 05/9/2021 có giá trị 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 72/HĐĐGTSTTTHS ngày 06/12/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố A kết luận:

Một chiếc xe mô tô gắn máy hiệu Honda SH 150i màu xám biển số: 59G2-657-61, xe đã qua sử dụng thời điểm ngày 05/9/2021 có giá trị 77.500.000đ (Bảy mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Trong quá trình điều tra, bị can Nh, Th đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Riêng bị can Th đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Các bị can phạm tội hai lần trở lên, bản thân các bị cáo đã có tiền án nên lần phạm tội này là tái phạm.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- Một xe mô tô hiệu Honda SH Mode màu đỏ, đen biển số: 60B2-381.38. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố A đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Quốc Đ.

- Một xe mô tô hiệu Honda Click màu đỏ, đen biển số: 60B8-104.04. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố A đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đỗ Văn L.

- Một xe mô tô hiệu Honda SH 150i màu xám biển số: 59G2-657-61, 01 nón bảo hiểm màu đen, 01 áo khoác vải đen nhãn hiệu Adidas, 01 quần jean màu xám, 01 đôi bao tay màu bạc, 01 đôi giày da màu đen có nhãn hiệu 19/5 thu giữ của bị can Nh. Hiện đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố theo quy định pháp luật.

- Một điện thoại di động Iphone 6 màu đen và 01 ba lô đựng laptop. Quá trình điều tra, xác định những tài sản trên không dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố A đã trả lại cho bị can Nh.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8, thu giữ của bị can Nh nhưng không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố A đã giải quyết trong 1 vụ án khác.

- Một đoạn clip ghi hình Nguyễn Trần Nh và Lưu Lê Đình Th trộm cắp xe mô tô biển số 60B8-104.04 được lưu trữ trong 01 đĩa VCD, lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì thêm.

Ngày 13/04/2022 Tòa án nhân dân thành phố có ra thông báo yêu cầu bổ sung tài liệu chứng cứ. Viện kiểm sát nhân dân thành phố A đã thực hiện và cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKSLK ngày 22/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố A đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trần Nh và bị cáo Lưu Lê Đình Th về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố A đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trần Nh, Lưu Lê Đình Th phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Về hình phạt: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố A đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo Th án dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Đề nghị xử phạt bị cáo Nh từ: 02 năm tù đến 02 năm 6 tháng tù

Đề nghị xử phạt bị cáo Th từ: 01 năm 6 tháng tù đến 02 năm tù

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng : Đối với xe mô tô hiệu Honda SH 150i màu xám biển số: 59G2-657-61 xe của bị cáo Nh là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đối với các tài sản cá nhân của bị cáo Nh gồm 01 nón bảo hiểm màu đen, 01 áo khoác vải đen nhãn hiệu Adidas, 01 quần jean màu xám, 01 đôi bao tay màu bạc, 01 đôi giày da màu đen có nhãn hiệu 19/5 đề nghị tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nh, Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo là thanh niên trưởng thành, nhưng lười lao động, thích hưởng thụ. Các bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người bị hại đã lén lút lấy trộm tài sản từ đó đưa các bị cáo vào con đường phạm tội.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi của các bị cáo nhận thấy: Đây là vụ án đồng phạm, khi nhìn thấy tài sản không có người trông coi thì bị cáo Nh đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và yêu cầu bị cáo Th cùng thực hiện. Bị cáo Th là người điều khiển xe chở bị cáo Nh, bị cáo Th khi thấy Nh thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì cũng tích cực giúp sức, không từ chối việc nhận tài sản trộm cắp, còn bị cáo Nh là người trực tiếp thực hiện cả hai vụ trộm. Vì vậy hình phạt của bị cáo Nh phải cao hơn bị cáo Th là phù hợp. Cần phải áp dụng hình phạt tù mới tương xứng với tính chất mức độ và hành vi của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo là người có tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội là tái phạm, đồng thời các bị cáo thực hiện liên tục hai vụ trộm nên là phạm tội hai lần trở lên vì vậy phải áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã thu hồi trả cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì, nên cần xem xét giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo Th có ra đầu thú nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015

[7] Về vật chứng:

- Một điện thoại di động Iphone 6 màu đen và 01 ba lô đựng laptop. Quá trình điều tra, xác định những tài sản trên không dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố A đã trả lại cho bị cáo Nh.

- Một xe mô tô hiệu Honda SH Mode màu đỏ, đen biển số: 60B2-381.38. Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố A đã trả lại cho anh Trần Quốc Đ là phù hợp.

- Một xe mô tô hiệu Honda Click màu đỏ, đen biển số: 60B8-104.04. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố A đã trả lại cho anh Đỗ Văn L là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8, thu giữ của bị can Nh nhưng không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố A đã giải quyết trong 1 vụ án khác.

[8] Về biện pháp tư pháp:

- Đối xe mô tô hiệu Honda SH150i màu xám biển số: 59G2-657-61 là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 nón bảo hiểm màu đen, 01 áo khoác vải đen nhãn hiệu Adidas, 01 quần jean màu xám, 01 đôi bao tay màu bạc, 01 đôi giày da màu đen có nhãn hiệu 19/5 thu giữ của bị can Nh là tài sản cá nhân của bị cáo Nh nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã thu hồi trả cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nh, Th phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố A phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trần Nh và bị cáo Lưu Lê Đình Th phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nh.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trần Nh 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/09/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Th.

- Xử phạt: Bị cáo Lưu Lê Đình Th 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2022.

- Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung công quỹ 01 xe mô tô hiệu Honda SH 150i màu xám biển số: 59G2-657-61.

- Về vật chứng: Hoàn trả cho bị cáo Nh 01 nón bảo hiểm màu đen, 01 áo khoác vải đen nhãn hiệu Adidas, 01 quần jean màu xám, 01 đôi bao tay màu bạc, 01 đôi giày da màu đen có nhãn hiệu 19/5. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/03/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố A, Đồng Nai.)

- Về án phí: Bị cáo Nh, bị cáo Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Sở tư pháp ĐN;
- VKSND Tỉnh ĐN;
- VKSND tp. A;
- CA TP.A;
- Chi cục THADS tp. A;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phí Thị Hồng Năm

